

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I
(Đợt 1, Năm 2026)

CỤC TRƯỞNG
CỤC ĐO ĐẠC, BẢN ĐỒ VÀ THÔNG TIN ĐỊA LÝ VIỆT NAM

Căn cứ Luật Đo đạc và bản đồ số 27/2018/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Luật số 84/2025/QH15 và Luật số 146/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và bản đồ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 136/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ và Nghị định số 39/2026/NĐ-CP ngày 25 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 27/QĐ-BNNMT ngày 01 tháng 3 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 1818/QĐ-BNNMT ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 101/QĐ-ĐĐBĐ ngày 10 tháng 7 năm 2026 của Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam về việc thành lập Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I năm 2026;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng xét cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I năm 2026 (Đợt 1) ngày 09 tháng 10 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chính sách – Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I cho các ông, bà có tên tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các ông, bà được cấp chứng chỉ hành nghề đo đạc và bản đồ hạng I được hành nghề theo nội dung hành nghề được cấp trên phạm vi cả nước theo quy định của pháp luật và thời hạn ghi trong chứng chỉ.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Chính sách – Pháp chế và các Ông, Bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Cục (để đăng tải);
- Lưu: VT, CSPC.

Hà



Hoàng Ngọc Lâm



Phụ lục

DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ ĐO ĐẶC VÀ BẢN ĐỒ HẠNG I NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐDBĐ ngày tháng 10 năm 2026 của
Cục trưởng Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam)

STT	Họ và tên	Mã chứng chỉ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Cơ sở đào tạo	Nội dung được xét cấp
1	Lê Thị Ý Vi	BNM-00460	Nữ	08/6/1996	thôn Công Chánh, xã Tuy Phước, tỉnh Gia Lai	052196010096	01/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cử nhân Quản lý đất đai	Trường Đại học Quy Nhơn	1. Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ.
2	Nguyễn Thị Thanh Nga	BNM-00461	Nữ	14/9/1994	số 257 đường Tây Sơn, phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai	052194008505	10/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cử nhân Quản lý đất đai	Trường Đại học Quy Nhơn	1. Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ.
3	Phan Thị Lương	BNM-00462	Nữ	09/10/1978	số nhà 3, TDP Hoàng Liên 2, phường Thượng Cát, Thành phố Hà Nội	036178000016	13/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Địa tin học	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ. 2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.
4	Tạ Thị Ngân	BNM-00463	Nữ	16/11/1985	TT Đại học Mỏ - Địa chất, tổ 7, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội	030185013390	26/9/2025	Bộ Công an	Kỹ sư Trắc địa	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.

STT	Họ và tên	Mã chứng chỉ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Cơ sở đào tạo	Nội dung được xét cấp
5	Trương Minh Trường	BNM-00464	Nam	28/02/1994	Tổ dân phố Trung Trinh, xã Quảng Ninh, tỉnh Quảng Trị	044094001605	17/02/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ. 2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. 3. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
6	Ngô Hữu Lợi	BNM-00465	Nam	26/10/1990	ấp Đông, xã Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ	092090001970	28/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Quản lý đất đai	Trường Đại học Cần Thơ	1. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
7	Trần Quốc Dũng	BNM-00466	Nam	17/3/1978	số nhà 154/18A, đường Lê Lợi, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị	045078005851	09/01/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Quản lý đất đai	Trường Đại học Nông Lâm, Đại học Huế	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.
8	Lê Ngọc Thúy	BNM-00467	Nữ	15/4/1982	số nhà 612 đường La Thành, phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội	001182020644	24/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật (Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý)	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. 2. Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám. 3. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 4. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.

STT	Họ và tên	Mã chứng chỉ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Cơ sở đào tạo	Nội dung được xét cấp
9	Phạm Hữu Quang	BNM-00468	Nam	18/01/1978	26A1, tổ 39, khu phố Tân Thịnh, phường Tân Triều, thành phố Đồng Nai	036078022596	09/8/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ sư Địa chính	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
10	Nguyễn Phi Hùng	BNM-00469	Nam	23/9/1996	TDP Lê Xá, phường Bắc An Phú, thành phố Hải Phòng	030096002898	22/12/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
11	Phạm Thị Xuân	BNM-00470	Nữ	22/9/1989	Thôn 1 Đông Mỹ, xã Nam Phù, thành phố Hà Nội	001189028731	03/7/2024	Bộ Công an	Kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ.
12	Nguyễn Thị Thoa	BNM-00471	Nữ	25/7/1976	số nhà 15, ngõ 192/248/30 phố Lê Trọng Tấn, phường Định Công, Thành phố Hà Nội	034176005256	29/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cử nhân Địa chính	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ
13	Giáp Xuân Cảnh	BNM-00472	Nam	20/11/1980	số 99, đường 8, khu phố 19, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	024080000598	10/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám. 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 3. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp. 4. Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ.

STT	Họ và tên	Mã chứng chỉ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Cơ sở đào tạo	Nội dung được xét cấp
14	Bùi Đức Công	BNM-00473	Nam	20/10/1974	số nhà 85/8, đường 185, khu phố 27, phường Phước Long, Thành phố Hồ Chí Minh	034074017970	10/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Mở - Địa chất	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 3. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
15	Mai Quý Dân	BNM-00474	Nam	04/4/1975	số 6B13, đường 9, khu phố 19, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	034075023783	08/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ sư Trắc địa	Trường Đại học Mở - Địa chất	1. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ. 2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. 3. Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám. 4. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 5. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp. 6. Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ.
16	Vũ Công Danh	BNM-00475	Nam	16/7/1985	211 đường Tân Quý, phường Phú Thọ Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	079085006468	07/3/2025	Bộ Công an	Kỹ sư Xây dựng (Trắc địa và Bản đồ)	Trường Đại học Bách khoa, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.

STT	Họ và tên	Mã chứng chỉ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Cơ sở đào tạo	Nội dung được xét cấp
										Minh	
17	Ngô Cao Sơn	BNM-00476	Nam	30/6/1978	nhà số B8, khu phố 18, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	037078007603	10/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 3. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
18	Giáp Trọng Doanh	BNM-00477	Nam	13/01/1995	thôn Trung Tiến, xã Ngọc Thiện, thành phố Bắc Ninh	024095011521	10/02/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 3. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
19	Nguyễn Phương Nam	BNM-00478	Nam	26/10/1985	tổ 10, khu phố 4, phường Long Hưng, thành phố Đồng Nai	044085005750	16/4/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 2. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
20	Nguyễn Văn Phương	BNM-00479	Nam	20/01/1984	10/1 Đường 47, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	044084000389	19/02/2024	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Quản lý đất đai	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 2. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.

STT	Họ và tên	Mã chứng chỉ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Cơ sở đào tạo	Nội dung được xét cấp
										Minh	
21	Hoàng Trung Thông	BNM-00480	Nam	02/6/1990	Căn hộ B.17.13, Blook B, chung cư Bcons Suối Tiên, khu phố Tân Lập, đường Tân Lập, phường Đông Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	040090033178	26/9/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.
22	Nguyễn Ngọc Doan	BNM-00481	Nam	05/7/1974	28 đường 9, khu phố 24, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	034074028390	06/9/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 3. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
23	Tăng Việt Hưng	BNM-00482	Nam	04/02/1982	số 4/34 Trần Thánh Tông, phường Hải Dương, thành phố Hải Phòng	030082024694	05/8/2022	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia.

STT	Họ và tên	Mã chứng chỉ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Cơ sở đào tạo	Nội dung được xét cấp
24	Nguyễn Thùy Anh	BNM-00483	Nữ	18/11/1983	số nhà 28, đường số 7, khu phố 24, phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh	079183028705	16/12/2025	Bộ Công an	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 3. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
25	Phan Khắc Long	BNM-00484	Nam	15/11/1978	41/34/31 Nguyễn Oanh, khu phố 14, phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh	079078002476	20/8/2025	Bộ Công an	Cử nhân Khoa học Địa lý môi trường	Trường Đại học Khoa học xã hội và Nhân văn	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. 2. Đo đạc, thành lập bản đồ từ dữ liệu ảnh hàng không, dữ liệu ảnh viễn thám. 3. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 4. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp. 5. Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ.

STT	Họ và tên	Mã chứng chỉ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Cơ sở đào tạo	Nội dung được xét cấp
26	Vũ Đức Trung	BNM-00485	Nam	16/8/1988	P0605 A4 An Bình, KĐT TP Giao Lưu, phường Phú Diễn, Thành phố Hà Nội	036088012324	15/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ sư Tin học Trắc địa	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ. 2. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ. 3. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 4. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
27	Vũ Ngọc Hưng	BNM-00486	Nam	03/11/1982	Tổ dân phố Đoàn Kết, phường Dương Nội, Thành phố Hà Nội	001082041630	24/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	1. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
28	Nguyễn Hữu Thịnh	BNM-00487	Nam	23/02/1990	số 5, hẻm 32/21/2 Phố Viên, TDP Văn Hiến, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội	035090001211	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ sư Kỹ thuật Trắc địa - Bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ.
29	Hoàng Thị Mai Anh	BNM-00488	Nữ	13/8/1981	Căn hộ 18.4A, CT5A, KĐT Văn Khê, phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội	031181007796	25/4/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Địa lý	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 2. Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ.
30	Đào Quang Minh	BNM-00489	Nam	14/5/1987	Chung cư N105, ngõ 89, đường Nguyễn Phong Sắc, phường Cầu Giấy, Thành	038087007455	10/10/2024	Bộ Công an	Kỹ sư Trắc địa	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ.

STT	Họ và tên	Mã chứng chỉ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Cơ sở đào tạo	Nội dung được xét cấp
					phố Hà Nội						
31	Trần Thị Giang	BNM-00490	Nữ	10/6/1975	số 2 A3 Tập thể Pin, xã Đại Thanh, Thành phố Hà Nội	001175038655	22/11/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Cử nhân Địa chính	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội	1. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 2. Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ.
32	Lê Thị Hoài	BNM-00491	Nữ	22/01/1987	số 7 ngõ 59 Lê Văn Hiến, tổ Văn Hội, phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội	001187000571	11/3/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật (Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý)	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Lập đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán nhiệm vụ đo đạc và bản đồ. 2. Xây dựng cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia. 3. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp. 4. Thành lập bản đồ chuyên ngành, tập bản đồ.
33	Hoàng Minh Quyết	BNM-00492	Nam	28/9/1991	tổ 1, phường Chiềng Cơi, tỉnh Sơn La	014091006618	02/5/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Kỹ sư quản lý đất đai	Trường Đại học Lâm nghiệp	1. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.
34	Nguyễn Mạnh Cường	BNM-00493	Nam	30/7/1987	Tổ dân phố 23, phường Định Công, Thành phố Hà Nội	001087043393	10/7/2021	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Đo đạc, thành lập bản đồ bằng phương pháp đo trực tiếp.

STT	Họ và tên	Mã chứng chỉ	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Địa chỉ thường trú	Số CMND/CCCD	Ngày cấp	Nơi cấp	Trình độ chuyên môn	Cơ sở đào tạo	Nội dung được xét cấp
35	Nguyễn Văn Tuấn	BNM-00494	Nam	20/12/1991	số nhà 17, ngõ 267/50 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, Thành phố Hà Nội	033091005002	14/5/2023	Cục cảnh sát QLHC về TTXH	Thạc sĩ Kỹ thuật Trắc địa - bản đồ	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.
36	Vũ Văn Quyết	BNM-00495	Nam	10/6/1987	số 54 TDP Hoàn Dương, phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình	035087000345	14/10/2024	Bộ Công an	Kỹ sư quản lý đất đai	Trường Đại học Thành Đông	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.
37	Nguyễn Đức Giang	BNM-00496	Nam	20/10/1984	số 18, ngách 106/1, phố Chùa Láng, phường Láng, Thành phố Hà Nội	001084040238	24/9/2024	Bộ Công an	Thạc sĩ Kỹ thuật (Bản đồ, viễn thám và hệ thống thông tin địa lý)	Trường Đại học Mỏ - Địa chất	1. Kiểm tra chất lượng sản phẩm đo đạc và bản đồ.